TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 3 - 2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hữu D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 21, ấp B2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 21, ấp B2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Hữu D trình bày: Anh D và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do vợ chồng không hiểu nhau, không cùng quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết dẫn đến hay cãi vã gây gổ nhau. Do không thể chung sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên anh D yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị T thống nhất với anh D về thời gian chung sống cũng như điều kiện kết hôn. Chị T thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng không thể không tránh khỏi những mâu thuẫn xảy ra. Tuy nhiên, chị vẫn còn yêu thương chồng và mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị T có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả hai đều thừa nhận có mâu thuẫn, chị T cho rằng vẫn còn thương yêu anh D nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên vợ chồng đã sống ly thân từ lâu cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Theo quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình anh D yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định anh Lê Hữu D và chị Lê Thị T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân giữa anh D, chị T là hợp pháp. Anh D cho rằng thời gian chung sống thường hay mâu thuẫn gây gổ cãi vã nhau, nguyên do vợ chồng không hiểu và không cùng quan điểm sống. Chị T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vẫn còn yêu thương anh D nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, cả anh D và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, Tòa án đã tiến hành hòa giải mục đích để cả hai đoàn tụ chung sống nhưng anh D xác định không còn tình cảm với chị T cho

thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh D và chị T xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu D được ly hôn với chị Lê Thị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí: Anh Lê Hữu D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004794 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã Thọ Nguyên, H. Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức